

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 98 /2022/QĐVHNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2022

V/v: *Yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/V YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY  
HÔN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

*Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Kiều T** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Bà Chủ Thị Bích L**- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: Bà **Trịnh Thu T** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2022/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 72/2022/QĐ-MPH ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Duy C**, sinh ngày 03/4/1988.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 18 thôn 1, xã H, huyện T, thành phố H ;  
(Có mặt tại phiên họp)

- **Chị Nguyễn Thùy D**, sinh ngày 03/3/1993.

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 18 thôn 1, xã H, huyện T, thành phố H

Chỗ ở hiện nay: Japan, Chiba ken, Tomisatoshi, Tatsuzawa, No 1098-41

Chị D có xin giải quyết ly hôn vắng mặt và không yêu cầu Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng .

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thùy D cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn yêu cầu công nhận ly hôn thuận tình vắng mặt, Bản tự khai đề ngày 04/5/2022 của chị Nguyễn Thùy D có Xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Bản tự khai của anh Nguyễn Duy C đề thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thùy D kết hôn ngày 14/01/2014 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện T, thành phố H số 04/2014 quyền số 01/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm, không còn tiếng nói chung. Nguyên nhân là do anh chị xa cách, quan điểm sống không hợp nhau, chị D sống ở Nhật Bản còn anh C ở Việt Nam. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện. Hai bên gia đình, bạn bè đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh C và chị D đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Hai bên thống nhất không có nên Tòa án không xem xét.
- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các khoản 1 điều 51, các điều 55, 57 Luật HNGĐ Việt Nam:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thùy D.

- Về con chung: Không có nên đề nghị Tòa án không xem xét.
- Về tài sản, các khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xem xét.
- Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của ***anh Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thùy D***.
2. Về con chung: Xác nhận anh C , chị D không có con chung nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Tòa án không giải quyết.
4. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000798 của Cục thi hành án dân sự thành phố H . Xác nhận anh Nguyễn Duy C đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nguyễn Thị Kiều T***